

**TRƯỜNG ĐH KHXH&NV**  
**Khoa Văn học và Ngôn ngữ**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

### **1. Thông tin chung về môn học:**

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: Ký hiệu học

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): Semiotics/ Semiology

- Mã môn học: NNH009

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

### **2. Số tín chỉ: 2**

**3. Trình độ:** dành cho sinh viên năm thứ 4.

**4. Phân bố thời gian:** 30 tiết (*1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành*)

- Lý thuyết: 30 tiết

- Thực hành: .....tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: ..... tiết

- Các hoạt động khác: (*bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...*): .....tiết

- Tự học: 60 tiết

### **5. Điều kiện tiên quyết:**

- Môn học tiên quyết: Đã học qua các môn: Dẫn luận ngôn ngữ học, Ngữ âm học, Từ vựng học, Ngữ pháp học.

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: tiếng Anh trình độ B.

### **6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Giới thiệu lịch sử ngành Ký hiệu học, định nghĩa ký hiệu, phân loại ký hiệu.

### **7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:**

- Mục tiêu: Giúp sinh viên nắm được lịch sử ra đời của ngành Ký hiệu học, đặc trưng các loại ký hiệu. Có thể ứng dụng lý thuyết về Ký hiệu học để đặt ra các loại ký hiệu phục vụ cho con người trong khoa học và đời sống.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

Mô tả/trình bày được: Những đặc trưng cơ bản của ký hiệu.

Phân tích: Các bình diện hình thức và nội dung của ký hiệu.

Áp dụng: Đặt ra các loại ký hiệu.

Đạt được kỹ năng: Sáng tạo và phân tích đặc điểm của các loại ký hiệu.

Có thái độ: Chủ động, tự tin khi sáng tạo và phân tích các loại ký hiệu.

### 8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	Mô tả/trình bày được các đặc điểm của ký hiệu, phân loại ký hiệu, sáng tạo được ký hiệu.	GV thuyết trình ✕ Thảo luận nhóm ✕ SV thuyết trình ✕ .....	Kỹ năng trình bày Ý kiến hỏi đáp Kiểm tra giữa kỳ ✕

\*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	Mô tả/trình bày được các đặc điểm của ký hiệu, phân loại ký hiệu, sáng tạo được ký hiệu.	GV thuyết trình ✕ Thảo luận nhóm ✕ SV thuyết trình ✕ .....	Kỹ năng trình bày Ý kiến hỏi đáp Kiểm tra giữa kỳ ✕	<i>PLO1</i> Cơ bản	<i>PLO2</i> Phân tích, trình bày, sáng tạo.	<i>PLO3</i> Tự tin

### 9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính:

1. Nguyễn Đức Dân (2005), Những vấn đề cơ bản của ký hiệu học, ĐHQG TPHCM.
2. M.B.Khrapchenko (2002), Những vấn đề lý luận và phương pháp luận nghiên cứu văn học, NXB ĐHQG Hà Nội (Bản dịch của nhiều tác giả).
3. Phương Lựu (2001), Lý luận phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX.
4. F.De.Saussure (1973), Giáo trình ngôn ngữ học đại cương, NXB KHXH.
5. Hoàng Trinh (1979), Ký hiệu, nghĩa và phê bình văn học.
6. Hoàng Trinh (1997), Từ Ký hiệu học đến thi pháp học (giải thưởng Hồ Chí Minh), NXB Đà Nẵng.
7. David Lidov (1999), Elements of Semiotics, First published 1999 by Macmillan Press, LTD, Houndmills, Basing stoke, Hampshire RX 216 XS and London, printed in the USA by Haldon Craftsmen Bloombrug, PA.
8. Gerard Deledalle (1979), Theorie et pratique du signe (introduction à la semiotique de Charles Sandor Peirce, Payot, Paris).

- Tài liệu tham khảo/bổ sung : Những bài viết về ký hiệu trên tạp chí Ngôn ngữ.

- Trang Web/CDs tham khảo

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	- Kiểm tra giữa kỳ	30 %	Điểm giữa kỳ	30%
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ	70 %	Điểm cuối kỳ	70%
				<b>100% (10/10)</b>

### Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

### 11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

#### 11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp,...
- Tuyệt đối không được vi phạm quy chế học tập
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp...
- Sử dụng công nghệ/phần mềm/Thực hành ...
- .....

#### 11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Nộp tiêu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ điểm.
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị trừ điểm hoặc đánh rớt.
- .....

#### 11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Gọi điện thoại hoặc gặp ở trường.

### 12. Nội dung chi tiết môn học:

**Chương 1:** Đối tượng và nhiệm vụ của Ký hiệu học. (1 tiết)

**Chương 2:** Lịch sử nghiên cứu Ký hiệu học. (14 tiết)

2.1 Platon – Nhà triết học Hy Lạp thế kỷ 4 TCN. (1 tiết)

2.2 Zenong – Nhà triết học Hy Lạp cuối thế kỷ 4 TCN. (1 tiết)

2.3 Claudius Galen, 129 – 1999 – triết gia Hy Lạp. (1 tiết)

- 2.4 Aurelius Augustinus (354-430) – nhà tư tưởng Hy Lạp. (1 tiết)  
 2.5 John Lock (1642 -1704) – triết gia người Anh. (1 tiết)  
 2.6 Charles Sandor Peirce (1839 -1914) – triết gia Mỹ. (3 tiết)  
 2.7 Ký hiệu học của F.de. Saussure (1857 -1913). (2 tiết)  
 2.8 Charles William Morris (1901 -?) – nhà KHH Mỹ. (2 tiết)  
 2.9 Ernst Cassier (1874 – 1945) – Nhà KHH Đức. (1 tiết)  
 2.10 Susanne Langer (1895-1982) – Nhà KHH Mỹ. (1 tiết)  
 2.11 Roland Barthes – Nhà KHH Pháp. (1 tiết)

**Chương 3: Định nghĩa ký hiệu. (7 tiết)**

- 3.1 Định nghĩa của Aurelius Augustinus (354-430)  
 3.2 Định nghĩa của Ch.S.Peirce (1839 – 1914)  
 3.3 Định nghĩa của L.Reznikov, 1965.  
 3.4 Định nghĩa của F.de.Saussure (1857-1913)  
 3.5 Định nghĩa của Pierre Guiraud, 1971  
 3.6 Định nghĩa của Nguyễn Đức Dân, 1995  
 3.7 Định nghĩa của Hoàng Trinh, 1997.  
 3.8 Định nghĩa của Mai Ngọc Chừ - Vũ Đức Nghiệu – Hoàng Trọng Phiến, 2000  
 3.9 Các tính chất của Ký hiệu.  
 3.10 Phân biệt ký hiệu với dấu hiệu.

**Chương 4: Phân loại Ký hiệu (3 tiết)**

**Chương 5: Một số loại Ký hiệu biểu trưng (5 tiết)**

- 5.1 Biểu trưng tốt xấu qua những con số (1 tiết)  
 5.2 Biểu trưng qua những hình vẽ, hình ảnh (1 tiết)  
 5.3 Biểu trưng bằng màu sắc (1 tiết)  
 5.4 Biểu trưng qua những cử chỉ của con người. (1 tiết)

-Ôn tập (1 tiết)

**13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:**

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	Chương 1, chương 2 mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4	Đọc sách	Nguyễn Đức Dân - Những vấn đề cơ bản của Ký hiệu học, 2005, tr 1-50
2	5	Chương 2 mục 2.5, 2.6, 2.7	Đọc sách	Phuong Lự: Lý luận phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX, 2001, tr 418-463.
3	5	Chương 2, mục 2.8, 2.9, 2.10, 2.11	Đọc sách	Nguyễn Đức Dân (tài liệu trên), Phuong Lự (tài liệu trên)
4	5	Chương 3, mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8	Đọc sách	Đọc: 1. David –Elements of semiotics, 1999, tr 103 – 115 2. Gerard Deledalle – The lorie et pratique du

				singe, 1979, tr 11-49. 3. Ferdinand De Saussure – Giáo trình Ngôn ngữ học đại cương, 1973, tr 119-127. 4. Hoàng Trinh – Từ ký hiệu học đến thi pháp học, 1997, tr 30-89.
5	5	Chương 3, mục 3.9, 3.10 Chương 4	Đọc sách	Đọc các tài liệu trên
6	5	Chương 5, mục 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5 và ôn tập.	Đọc sách	Nguyễn Đức Dân - Những vấn đề cơ bản của Ký hiệu học

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng 5 năm 2014

**Trưởng Khoa**

**Trưởng Bộ môn**

**Người biên soạn**

TS Nguyễn Hữu Chương

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):*

**Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)**

Họ và tên: Nguyễn Hữu Chương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, P. Bến Nghé, Q1, TPHCM.	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	Gọi điện thoại hoặc gặp ở trường
-------------------------------	----------------------------------

Nơi tiến hành môn học: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, P. Bến Nghé, Q1, TPHCM.	Tên cơ sở: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, P. Bến Nghé, Q1, TPHCM.
Thời gian học: học kỳ 1	Học kỳ, Ngày học, tiết học: mỗi buổi học 5 tiết